

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Thu Th**, sinh năm 2001

Địa chỉ: Xóm 3, Thôn 5, xã H Kh, huyện T L, tỉnh B Th.

Tạm trú: Số 58/2C đường Tr V Th, phường H Ph, thành phố Th Đ, thành phố HCh M.

- *Bị đơn*: Anh **Lê Phạm Quang M**, sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp 6, xã B X, thành phố G C, tỉnh T Gi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu Th và anh Lê Phạm Quang M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu Th và anh Lê Phạm Quang M.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí:

+ Chị Lê Thị Thu Th tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001317 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gò Công. Hoàn lại chị Lê Thị Thu Th số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Anh Lê Phạm Quang M không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được Ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Dương sự;
- VKSND TPGC;
- UBND xã B X;
- CCTHADS TPGC;
- Lưu:AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Liễu